

A/ MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu (Số câu)	Truyện – Truyện đồng thoại	4	0	3	1		1		1	10
Tỉ lệ % điểm			20		15	10		10		5	60
2	Viết (số ý/câu)	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt		1*		1*		1*		1*	1
Tỉ lệ % điểm				10		15		10		5	40
Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức			70				30				100

BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Chức ơng/ chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	- Truyện – Truyện đồng thoại	Nhận biết: Nhận biết về thể loại truyện, phương thức biểu đạt, từ láy, từ ghép, biện pháp tu từ, cụm từ,... -Nhận biết chi tiết trong truyện Thông hiểu: -Nghĩa của từ, ý nghĩa chi tiết trong truyện, -Hiểu được nội dung của văn bản,... - Nêu được tác dụng của từ láy, biện pháp tu từ,... Vận dụng: - Đặt được câu văn có dùng phép tu từ (So sánh, điệp ngữ, liệt kê,...) - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản; nêu được những việc làm - Trình bày được ý nghĩa của chi tiết hay trong văn bản	4TN	3TN, 1TL	1TL	1TL
2	Viết	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	-Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu bài tả cảnh sinh hoạt. Thông hiểu: - Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản...) - Biết cách miêu tả, chọn trình tự miêu tả phù hợp (từ bao quát đến cụ thể hoặc ngược lại) - Nêu được cảm nghĩ về cảnh sinh hoạt. Vận dụng: - Bài văn thể hiện được tình cảm, cảm xúc của người viết. - Bài văn có sự kết hợp các yếu tố tự sự, biểu cảm,... Vận dụng cao: Trình bày sáng tạo, hấp dẫn; văn phong trong sáng,...	1TL*	1TL*	1TL*	1TL*
Tổng				4TN	3TN, 1TL	1TL	1TL
Tỉ lệ %				30	40	20	10
Tỉ lệ chung				70		30	

I. Phần Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Mùa đông, mưa phùn lất phất. Thỏ quần tằm vải lên người cho đỡ rét thì gió thổi tằm vải bay xuống ao. Nhím giúp thỏ khều tằm vải vào bờ và nói:

- Phải may thành áo mới được.

Nhím xù lông, rút một chiếc kim định khâu áo cho thỏ, nhưng không có chỉ. Hai bạn đi tìm chị tằm, xin một ít tơ làm chỉ. Chị tằm đồng ý ngay. Có chỉ, có kim, nhưng phải tìm người cắt vải. Thấy bộ ngựa vung kiếm cắt cỏ, nhím nói:

- Anh giúp chúng tôi cắt vải may áo. Mọi người cần áo ấm. Bộ ngựa đồng ý, vung kiếm cắt vải, nhím ngăn:

- Phải cắt đúng theo kích thước.

Tất cả lại đi tìm người biết kẻ đường vạch trên vải. Lúc qua vườn chuối, nhím trông thấy ốc sên bò trên lá, cứ mỗi quãng, ốc sên lại để lại phía sau một đường vạch. Nhím nói:

- Chúng tôi cần anh kẻ đường vạch để may áo ấm cho mọi người.

Ốc sên nhận lời, bò lên tằm vải, vạch những đường rất rõ. Bây giờ ta chỉ còn thiếu người luồn kim giỏi. Tất cả lại đi tìm chim ỏ độc có biệt tài khâu vá.

Xưởng may áo ấm được dựng lên. Thỏ trải vải. Ốc sên kẻ đường vạch. Bộ ngựa cắt vải theo vạch. Tằm xe chỉ. Nhím chắp vải, dùi lỗ. Chim ỏ độc luồn kim may áo...

Mùa đông năm ấy, trong rừng ai cũng có áo ấm để mặc. [...]

(Trích “Những chiếc áo ấm”, Võ Quảng, NXB Văn học)

Lựa chọn đáp án đúng nhất (3,5 điểm):

Câu 1 (0,5 điểm): Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào?

- | | |
|---------------------|-------------------------------|
| A. Ngôi kể thứ nhất | B. Ngôi kể thứ hai |
| C. Ngôi kể thứ ba | D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba |

Câu 2 (0,5 điểm): Ai là người kể chuyện trong đoạn trích trên?

- | | |
|------------|------------|
| A. Tác giả | B. Thỏ |
| C. Nhím | D. Bộ ngựa |

Câu 3 (0,5 điểm): Nhân vật nào **không** xuất hiện trong đoạn truyện trên?

- | | |
|----------|-----------|
| A. Thỏ | B. Nhím |
| C. Chuột | D. Ốc sên |

Câu 4 (0,5 điểm): Trong câu “Mưa phùn lất phất” thì “**mưa phùn**” nghĩa là gì?

A. Mưa nhỏ nhưng dày hạt, có thể kéo dài nhiều ngày, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông, đầu mùa xuân

B. Mưa rào thành những cơn lớn đến rất nhanh và cũng đi rất nhanh, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông.

C. Mưa rào, có gió giật mạnh, đi kèm sấm chớp, giông lốc, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông, đầu mùa xuân.

D. Mưa nhỏ nhưng có gió giật mạnh, đi kèm sấm chớp, giông lốc, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông.

Câu 5 (0,5 điểm): Việc *nhím* rủ *thỏ* đi tìm các loài vật khác nhờ giúp đỡ để may áo đã mang lại kết quả gì?

A. Cả thỏ và nhím đều có thêm nhiều áo đẹp để mặc.

B. Mùa đông, trong rừng ai cũng có áo ấm để mặc.

C. Cả thỏ và nhím đều vui vì đã làm được việc tốt.

D. Các loài vật trong rừng đã có một mùa hè bổ ích.

Câu 6 (0,5 điểm): Đoạn truyện trên cùng chủ đề với văn bản nào em đã học?

A. *Bức tranh của em gái tôi*

B. *Con chào mào*

C. *Nếu cậu muốn có một người bạn*

D. *Cây tre Việt Nam*

Câu 7 (0,5 điểm): Cụm động từ trong câu văn “*Bọ ngựa cắt vải theo đường vạch.*”

A. bọ ngựa

B. cắt vải theo đường vạch

C. cắt vải theo đường

D. bọ ngựa cắt vải

Thực hiện các yêu cầu (2,5 điểm):

Câu 8 (1,0 điểm): Tìm và nêu tác dụng của từ láy trong câu văn sau:

Mùa đông, mưa phùn lất phất.

Câu 9 (0,5 điểm): Qua văn bản trên, em thấy *nhím* có những phẩm chất gì đáng khen?

Câu 10 (1,0 điểm): Từ văn bản trên, em hãy rút ra **hai** bài học có ý nghĩa nhất cho bản thân.

II. Phần Viết (4,0 điểm)

Viết bài văn tả cảnh chợ Tết ở quê em.

-----Hết-----

NĂM HỌC 2023-2024

Môn: Ngữ văn – Lớp 6

Thời gian: 90 phút

(Không kể thời gian giao đề)

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Câu 1	C. Ngôi thứ ba	0,5 điểm
Câu 2	A. Tác giả	0,5 điểm
Câu 3	C. Chuột	0,5 điểm
Câu 4	A. Mưa nhỏ nhưng dày hạt, có thể kéo dài nhiều ngày, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông, đầu mùa xuân	0,5 điểm
Câu 5	B. Mùa đông, trong rừng ai cũng có áo ấm để mặc.	0,5 điểm
Câu 6	C. Nếu cậu muốn có một người bạn	0,5 điểm
Câu 7	B. cắt vải theo đường vạch	0,5 điểm
Câu 8	- Từ láy: <i>lất phất</i> - 0,5 điểm - Tác dụng: 0,5 điểm + Việc sử dụng từ láy làm tăng giá trị gợi hình, gợi cảm cho câu văn. + Gợi tả hình ảnh hạt mưa nhỏ, nhẹ, như bay theo gió,... <i>HS có thể diễn đạt bằng các từ ngữ tương đương, đạt điểm tối đa.</i>	1,0 điểm
Câu 9	- Những phẩm chất đáng khen của nhím: thông minh, tốt bụng, sáng tạo, cẩn thận, khéo léo, yêu lao động, giàu tình yêu thương biết giúp đỡ người khác, biết tổ chức sắp xếp công việc, ... <i>HS nêu được 02 phẩm chất đáng khen, có cách diễn đạt khác nhưng phù hợp, đảm bảo yêu cầu, đạt điểm tối đa.</i>	0,5 điểm
Câu 10	- Sau đây là một số gợi ý về bài học có ý nghĩa cho bản thân rút ra từ văn bản: + Phải biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ người khác... + Chăm chỉ làm việc, yêu lao động,... + Sống vui vẻ, hòa đồng, lạc quan, ...	1,0 điểm

	+ Biết làm việc nhóm, đoàn kết để cùng làm việc,... + Biết làm những việc có ích cho bản thân và mọi người,... ... <i>HS nêu được 02 bài học, có cách diễn đạt khác nhưng phù hợp, đảm bảo yêu cầu đạt điểm tối đa.</i> *Mức 1: HS nêu ít nhất 2 bài học đúng, có ý nghĩa – 1,0. * Mức 2: 0,5 :HS nêu được 1 bài học đúng, có ý nghĩa – 0,5 điểm. * Mức 3: HS nêu được 1 bài học mà còn sơ sài – 0,25 điểm. * Mức 3: 0,0 điểm: Học sinh nêu không đúng, bỏ giấy trắng hoặc lạc đề.	
--	---	--

II. VIẾT (4,0điểm)

A. Bảng điểm chung toàn bài

Tiêu chí	Điểm
1. Cấu trúc bài văn	0,5 điểm
2. Nội dung	2,0 điểm
3. Trình bày, diễn đạt	1,0 điểm
4. Sáng tạo	0,5 điểm

B. Bảng điểm chi tiết cho từng tiêu chí

Điểm	Mô tả tiêu chí	Ghi chú
Tiêu chí 1: Cấu trúc bài văn (0,5 điểm)		
0,5	Bài viết đủ 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài. Phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn có sự liên kết chặt chẽ với nhau.	- Mở bài: Giới thiệu cảnh chợ Tết của quê hương. - Thân bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt. - Kết bài: - Nêu được suy nghĩ, cảm xúc.
0,00	Chưa tổ chức được bài văn thành 3 phần (thiếu mở bài hoặc kết bài, hoặc cả bài viết là một đoạn văn)	
Tiêu chí 2. Nội dung (2,0 điểm)		
2.0 (Mỗi ý trong tiêu chí được tối đa 0.5 điểm)	Học sinh miêu tả lại cảnh chợ Tết của quê hương một cách cụ thể, rõ ràng, giàu cảm xúc theo nhiều cách khác nhau nhưng đảm bảo các ý sau: + Giới thiệu cảnh sinh hoạt và tả cảnh chung. + Tả cảnh chợ Tết và hoạt động của con người trong chợ Tết. Cung cấp một số thông tin liên quan đến cảnh chợ Tết + Sử dụng trình tự miêu tả và từ	<i>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác, kỹ năng kể chuyện đảm bảo các nội dung sau:</i> * Mở bài: Giới thiệu được cảnh chợ Tết ở quê. * Thân bài - Miêu tả cảnh sinh hoạt - Tả bao quát khung cảnh chợ Tết

	ngữ phù hợp để miêu tả cảnh chợ Tết ở quê một cách rõ nét, sinh động. + Thể hiện được cảm nghĩ của bản thân. + Trình bày rõ bố cục của bài văn; các chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục	và ấn tượng chung. - Tả cụ thể cảnh chợ đông vui, tấp nập có nhiều mặt hàng của ngày Tết và hoạt động của con người trong chợ ngày Tết. - Thể hiện cảm xúc khi quan sát, chứng kiến, tham gia chợ Tết. * Kết bài: - Bài học, cảm xúc, suy nghĩ,.... về chợ Tết ở quê.
1,0- 1,5	Học sinh tả được cảnh sinh hoạt nhưng chưa tả chi tiết, chưa mạch lạc có kết hợp yếu biểu cảm, tự sự; tả nhưng còn ít, bài viết chưa thật cảm xúc.	
0,5- 0,75	-Bài kể còn chung chung, sơ sài	
0,0	Bài làm quá sơ sài hoặc không làm bài.	

3. Tiêu chí 3: Diễn đạt, trình bày (1,0 điểm)

Điểm	Mô tả tiêu chí
1,0	- Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mặc lỗi nhẹ về chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch, xóa...
0,75	- Vốn từ ngữ tương đối phong phú, nhiều đoạn sử dụng kiểu câu đa dạng, đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mặc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày tương đối sạch sẽ, ít gạch, xóa.
0,5	- Vốn từ nghèo, câu đơn điệu. Mặc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết không rõ ràng, bài văn trình bày chưa sạch sẽ.
0,0	Mắc quá nhiều lỗi chính tả, diễn đạt không rõ nghĩa, chữ viết khó đọc.

4. Tiêu chí 4: Sáng tạo (0.5 điểm)

Điểm	Mô tả tiêu chí
0,5	Lỗi phân tích, lỗi diễn đạt sáng tạo độc đáo.
0,25	Có thể hiện được sự sáng tạo nhưng chưa đậm nét.
0	Chưa có sự sáng tạo.

Đại Tân, ngày 15/ 12/2023

Giáo viên : **Lê Thị Thu**

Hết/